

Số: /SLĐTBXH-GDNNVL

Lào Cai, ngày tháng năm 2022

V/v Hướng dẫn 02 tiêu chí (Lao động,
Bình đẳng giới) trong Bộ tiêu chí nông
thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 .

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện Văn bản số 2529/UBND-NLN ngày 09/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp tỉnh Lào Cai và Kế hoạch chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 1298/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 26/4/2022 của Bộ Lao động – TBXH về việc Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực Lao động, xã hội trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Căn cứ các Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí về “thôn nông thôn mới” và Bộ tiêu chí về “Thôn kiểu mẫu” tỉnh Lào Cai giai đoạn 2022-2025.

Sở Lao động - TBXH hướng dẫn thực hiện 02 tiêu chí: **Tiêu chí Lao động** (gồm: (1) Tỷ lệ lao động qua đào tạo; (2) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ); **Tiêu chí 18.5:** “Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội”, cụ thể như sau:

A. CÁC TIÊU CHÍ THUỘC NGÀNH LAO ĐỘNG - TBXH HƯỚNG DẪN

I. TIÊU CHÍ VỀ LAO ĐỘNG:

1. Phương pháp tính:

1.1. Tiêu chí: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo được xác định bằng cách chia số lao động qua đào tạo cho lực lượng lao động theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ lao động qua đào tạo (\%)} = \frac{\text{Số lao động qua đào tạo}}{\text{Lực lượng lao động}} \times 100\%$$

Trong đó, người lao động đã qua đào tạo là người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu đã hội đủ các yếu tố sau đây:

+ Người đã được đào tạo ở một trường hay một cơ sở đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ 03 tháng trở lên và đã tốt nghiệp, đã được cấp bằng/chứng chỉ chứng nhận đạt một trình độ chuyên môn, kỹ

thuật, nghiệp vụ nhất định, gồm sơ cấp nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng chuyên nghiệp, đại học và trên đại học (thạc sĩ, tiến sĩ, tiến sĩ khoa học).

+ Hoặc người chưa qua một trường lớp đào tạo nào nhưng do tự học, do được truyền nghề hoặc vừa làm vừa học nên họ đã có được kỹ năng, tay nghề, tương đương với bậc 1 của công nhân kỹ thuật có bằng/chứng chỉ cùng nghề và thực tế đã từng làm công việc này với thời gian từ 3 năm trở lên (hay còn gọi là công nhân kỹ thuật không bằng/chứng chỉ).

- Lực lượng lao động bao gồm những người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm (đang làm việc) hoặc thất nghiệp trong thời gian tham chiếu (7 ngày trước thời điểm quan sát, thống kê).

1.2. Tiêu chí: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ được xác định bằng cách chia số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ cho lực lượng lao động theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (\%)} = \frac{\text{Số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ}}{\text{Lực lượng lao động}} \times 100\%$$

Trong đó, người lao động đã qua đào tạo, có bằng cấp, chứng chỉ là người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu, đã được đào tạo ở một trường hay một cơ sở đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ 03 tháng trở lên và đã tốt nghiệp, đã được cấp bằng/chứng chỉ chứng nhận đạt một trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ nhất định, gồm sơ cấp nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng chuyên nghiệp, đại học và trên đại học (thạc sĩ, tiến sĩ, tiến sĩ khoa học).

2. Tiêu chuẩn và quy định về hồ sơ:

2.1. Tiêu chuẩn

a) Đối với Xã nông thôn mới

- Xã đạt tiêu chí nông thôn mới 12.1 về “Tỷ lệ lao động qua đào tạo” theo Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh khi có: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 70\%$.

- Xã đạt tiêu chí nông thôn mới 12.2 về “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ” theo Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh khi có: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 20\%$.

b) Đối với Xã nông thôn mới nâng cao

- Xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao 12.1 về “Tỷ lệ lao động qua đào tạo” theo Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh khi có: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 75\%$.

- Xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao 12.2 về “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ” theo Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh khi có: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 25\%$.

- Xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao 12.3 về “Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực” theo Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh khi có “Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực $\geq 35\%$ ”: *Sở Lao động – TBXH có hướng dẫn chi tiết sau, do trung ương và cấp tỉnh chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về “các ngành kinh tế chủ lực”.*

c) Đối với Thôn nông thôn mới

- Thôn đạt tiêu chí nông thôn mới 7.1 về “Tỷ lệ lao động qua đào tạo” theo Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh khi có: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 70\%$.

- Thôn đạt tiêu chí nông thôn mới 7.2 về “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ” theo 1144/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh khi có: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 20\%$.

d) Đối với Thôn kiểu mẫu

- Thôn đạt tiêu chí thôn kiểu mẫu 6.1 về “Tỷ lệ lao động qua đào tạo” theo Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh khi có: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 75\%$.

- Thôn đạt tiêu chí thôn kiểu mẫu 6.2 về “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ” theo 1144/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh khi có: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 25\%$.

2.2. Quy định về hồ sơ:

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí và phụ biểu thống kê, đánh giá kết quả thực hiện theo phụ lục số 01 gửi kèm;

- Danh sách lao động qua đào tạo và lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ theo phụ biểu số 02 gửi kèm, lưu tại địa phương để phục vụ công tác đánh giá tại cơ sở (*Có phụ biểu báo cáo số 01,02 đính kèm*)

II. TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI 18.5 “Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội” thuộc tiêu

chí 18 (Xã nông thôn mới) về “Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật” theo Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh, tiêu chuẩn và hồ sơ quy định như sau:

1. Có ít nhất **01** nữ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã (bao gồm các chức danh sau đây: Bí thư đảng ủy xã, phó bí thư đảng ủy xã, chủ tịch xã, phó chủ tịch xã, chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch hội đồng nhân dân) và có quy hoạch nữ lãnh đạo chủ chốt cấp xã, khi quyết thực hiện bố trí ngay cán bộ nữ vào các vị trí này theo quy định

Hồ sơ: Gửi kèm theo quyết định phê chuẩn kết quả Đại hội Đảng bộ cấp xã và quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử HĐND cấp xã nhiệm kỳ mới nhất để thẩm định.

2. Có ít nhất **30%** phụ nữ tham gia hợp tác xã, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường)

Hồ sơ: Có danh sách tên các Hợp tác xã, mô hình và số lượng phụ nữ tham gia các hợp tác xã để thẩm định.

3. Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; Tỷ số giới tính khi sinh đảm bảo đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Hồ sơ: Có nội dung báo cáo thực hiện các nội dung trên, trong đó có so sánh với chỉ tiêu 1 của Mục tiêu 4, trong Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh Lào Cai gửi kèm.

4. Có ít nhất **01** địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng đạt chuẩn hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình

Hồ sơ: Có quyết định thành lập, danh sách cán bộ thường trực, số điện thoại đường dây nóng gửi kèm.

5. Bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số các công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách.

Hồ sơ: Có Quyết định phân công nhiệm vụ cán bộ công chức hoặc người hoạt động không chuyên trách gửi kèm.

6. Có Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã hoặc nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định.

Hồ sơ: Có Quyết định thành lập Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã hoặc nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã gửi kèm.

7. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn được bảo vệ và hỗ trợ kịp thời, phù hợp.

Hồ sơ: Có nội dung báo cáo thực hiện các nội dung trên và kế hoạch can thiệp, hồ trợ gửi kèm.

8. 100% số vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện, được trợ giúp và xử lý kịp thời

Hồ sơ: Có hồ sơ xử lý vụ việc và kế hoạch can thiệp, hồ trợ gửi kèm.

9. Mỗi Quý có ít nhất 4 tin, bài về về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở; mỗi tháng có ít nhất 2 chuyên mục tuyên truyền về phòng chống xâm hại trẻ em trên hệ thống thông tin cơ sở

Hồ sơ: Có danh sách tin, bài và thời điểm, thời lượng phát sóng để thẩm định.

III. ĐỐI VỚI TIÊU CHÍ SỐ 11 VỀ NGHÈO ĐA CHIỀU: Sở Lao động – TBXH sẽ hướng dẫn cụ thể sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

B. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI VÀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Văn bản đề nghị thẩm định các tiêu chí nông thôn mới của cấp huyện gửi Sở Lao động – TBXH (Căn cứ trên cơ sở văn bản đề nghị thẩm định tiêu chí nông thôn mới của cấp xã thuộc huyện quản lý);

2. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã/huyện;

3. Biên bản thẩm định kết quả đạt tiêu chí nông thôn mới của cấp huyện đối với xã đề nghị thẩm định nông thôn mới.

4. Hồ sơ minh chứng cho kết quả đánh giá của từng tiêu chí:

- Đối với tiêu chí “Tỷ lệ lao động qua đào tạo” và “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ”: thực hiện theo mục I của văn bản này.

- Đối với tiêu chí 18.5 thuộc tiêu chí 18 về “Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật” thực hiện theo mục II của văn bản này.

Đề nghị Lãnh đạo Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố quan tâm, phối hợp chỉ đạo triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Phòng LĐTBXH các huyện, TX, TP(t/h);
- BGĐ: GD, PGĐ1;
- Lưu: VT, VP, BTXHTE, GDNNVL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Văn Thơ